

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2019/QĐ-HPT ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 – Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H – Trưởng nhóm tổ tụng - Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Công ty TNHH MTV Ngân hàng V

(Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018)

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

(Văn bản ủy quyền số 539/UQTA-VH.18 ngày 28/12/2018)

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị R, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

(Chị T xin xét xử vắng mặt, chị R vắng mặt – đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2018 và lời khai của chị Nguyễn Kim T đại diện cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V trình bày như sau: Vào ngày 18/3/2017, chị Mai Thị R có ký hợp đồng tín dụng số 20170328- 0000985 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V để vay số tiền 29.540.000 đồng với lãi suất 2,91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị R phải thanh toán số tiền gồm gốc và lãi là 41.699.096 đồng theo hình thức trả hàng tháng, thời gian trả là 24 tháng, mỗi tháng trả 1.729.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.932.096 đồng và thời gian bắt đầu trả từ ngày 01/5/2017.

Từ khi vay cho đến nay, chị R chỉ thanh toán cho Công ty tài chính được 08 tháng với tổng số tiền 11.752.000 đồng nên còn nợ lại 29.947.096 đồng. Vì vậy, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Mai Thị R phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ đến hạn là 29.947.096 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 22.666.903 đồng, tiền nợ lãi là 7.280.193 đồng và trả 01 lần khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị R biết về yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V nhưng chị R không có ý kiến phản hồi, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng tiếp theo nhưng chị R cũng không đến Tòa án, do đó chị T đề nghị không hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu chị Mai Thị R trả tiền nợ vay là thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.2. Chị Mai Thị R là bị đơn có địa chỉ tại ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. Chị Nguyễn Kim T có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.4. Chị Mai Thị R vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị R theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện...tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày

người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm”. Từ ngày 28/9/2018, chị Mai Thị R không thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Ngày 22/4/2019 Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3]. Về nội dung:

3.1. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V với chị Mai Thị R thì chị R có nghĩa vụ thanh số tiền vay hàng tháng và tổng cộng thanh toán là 24 tháng nhưng đến nay chị R chỉ thanh toán cho Công ty tài chính 08 tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu chị R trả số tiền còn nợ là có căn cứ.

3.2. Chị Mai Thị R vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Mặc khác, chị T đại diện cho Công ty tài chính xin xét xử vắng mặt nhưng chị có lời trình bày hiện nay chị R còn nợ Công ty tài chính số tiền 29.947.096 đồng và yêu cầu chị R có trách nhiệm trả một lần cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 29.947.096 đồng nên buộc chị Mai Thị R có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ tổng cộng là 29.947.096 đồng là phù hợp theo quy định Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12.

[4]. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng số: 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội 12;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Mai Thị R.

Buộc chị Mai Thị R phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền gốc 22.666.903 đồng, tiền lãi là 7.280.193 đồng, tổng cộng là 29.947.096 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm chín mươi sáu đồng).

2. Án phí: Buộc chị Mai Thị R phải chịu 1.497.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã nộp là 749.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004626 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Bình An

